TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Hải.

Ông Lê Văn Tám.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Công Danh, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 408/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-ST ngày 05/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Văn C, sinh năm 1990 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1983 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Phạm Văn C trình bày: Anh Phạm Văn C và chị Ngô Thị Mỹ H kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 18/01/2014. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không thể giải quyết được do chị H không tôn trọng anh và gia đình cha mẹ ruột anh, dẫn đến mâu thuẫn giữa người lớn thông gia hai gia đình ngày càng trầm trọng. Chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2017 cho đến thời điểm hiện tại. Do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ H.

Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung tên Phạm Ngọc Sa H, sinh ngày 16/02/2014, khi ly hôn, anh C đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/3/2019, bị đơn Ngô Thị Mỹ H trình bày: Chị Ngô Thị Mỹ H và anh Phạm Văn C kết hôn năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 18/01/2014. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu và đã sống ly thân cho đến thời điểm hiện tại. Chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C.

Về con chung: Có 01 con chung Phạm Ngọc Sa H, sinh ngày 16/02/2014, chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Phạm Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Anh C yêu cầu được ly hôn chị H, đồng ý giao con chung và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được;

Chị Ngô Thị Mỹ H có văn bản xin xét xử vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn C, quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ngô Thị Mỹ H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, chị H có văn bản xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt chị H.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C được ly hôn chị Ngô Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa anh Phạm Văn C và chị Ngô Thị Mỹ H kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 18/01/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên có hàn gắng nhưng không đạt được kết quả. Chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2017 cho đến thời điểm hiện tại cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Văn C và chị Ngô Thị Mỹ H đang sống ly thân;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Ngô Thị Mỹ H và ngày 14/3/2019, chị H có ý kiến đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con;

Vì thế Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh C và chị H không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Văn C.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày và yêu cầu của đương sự thì giữa anh C và chị H có một con chung Phạm Ngọc Sa H, sinh ngày 16/02/2014, khi ly hôn, anh C đồng ý tiếp tục để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được; Tại bản tự khai ngày 14/3/2019, chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung Phạm Ngọc Sa H, sinh ngày 16/02/2014 do chị H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Văn C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Chấp nhận yêu cầu được ly hôn, quyền nuôi con chung của anh C và cấp dưỡng nuôi con. Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Văn C. Anh Phạm Văn C được quyền ly hôn chị Ngô Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Phạm Ngọc Sa H, sinh ngày 16/02/2014 cho chị Ngô Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được;

Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

Anh Phạm Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002001 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh C còn phải nộp tiếp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Ngô Thị Mỹ H vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường)

Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu